

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA CHÈ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18/7/2023

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương và bà Phạm Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Văn Tàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Đào Thị T**; sinh năm 1970; địa chỉ: thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: ông **Lý Văn S**; sinh năm 1966; địa chỉ: thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 09 tháng 02 năm 2023 nộp tại Tòa án; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đào Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Đào Thị T kết hôn với ông Lý Văn S trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 24/4/1989. Trước khi kết hôn hai người đã có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 04 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà T chung sống tại thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh và ở từ đó đến nay. Thời gian đầu, cuộc sống chung của vợ chồng hòa T, hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 5 năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan

điểm, lối sống, bên cạnh đó ông S thường xuyên uống rượu dẫn đến không làm chủ được bản thân nên kiểm soát gây sự, ghen tuông vô cớ và đã nhiều lần chửi bới, đánh đập bà T vào ban đêm rồi đuổi bà T ra khỏi nhà. Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông S đã được hai bên gia đình và bạn bè, thôn xóm hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Từ khoảng năm 2019 cho đến nay bà T và ông S sống ly thân, trong khoảng thời gian sống ly thân, hai vợ chồng đều không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Bà T xác định đến nay mâu thuẫn giữa bà T và ông S đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn đối với ông Lý Văn S để ổn định cuộc sống.

Về con chung: bà Đào Thị T và ông Lý Văn S có 02 con chung là Lý Thị Thu H; sinh ngày 15/6/1989 và Lý Mai H1; sinh ngày 29/11/1993. Hiện tại các con chung đều đã thành niên, lập gia đình riêng, có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự và có khả năng lao động nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: bà Đào Thị T và ông Lý Văn S tự thỏa thuận nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lý Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và giải quyết những vấn đề khác có liên quan đến nội dung của vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do nên ông S không có ý kiến, quan điểm đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ ngày 03 tháng 5 năm 2023 đối với Trưởng thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh thể hiện nội dung về quá trình chung sống và tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng bà T đúng như phần trình bày của bà T đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng và đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ đánh giá mâu thuẫn giữa bà Đào Thị T và ông Lý Văn S là trầm trọng, kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các vấn đề về con chung, tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng, các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào yêu cầu khởi kiện; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đào Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, ông Lý Văn S đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai (không có lý do) nên Tòa án xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Đào Thị T kết hôn với ông Lý Văn S trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 24/4/1989. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà T chung sống hạnh phúc tại thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh đến khoảng năm 2009 thì phát S mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm, lối sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Từ khoảng năm 2019 cho đến nay bà T và ông S sống ly thân, trong khoảng thời gian sống ly thân, hai vợ chồng đều không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, khắc phục mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông S đã được bạn bè, người thân, thôn xóm hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông S đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Đào Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn với ông Lý Văn S để ổn định cuộc sống. Xét yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: bà Đào Thị T và ông Lý Văn S có 02 con chung là Lý Thị Thu H; sinh ngày 15/6/1989 và Lý Mai H1; sinh ngày 29/11/1993. Hiện tại các con chung đều đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự và có khả năng lao động, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: bà Đào Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Đào Thị T, về việc xin ly hôn.

1. Bà Đào Thị T được ly hôn với ông Lý Văn S.

2. Buộc bà Đào Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0013035 ngày 30/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Bà Đào Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Đào Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Lý Văn S (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Chẽ, tỉnh QN;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ, tỉnh QN;
- UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh QN;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quyền